

Số: 89/2021/QĐST-HNGĐ

Đơn Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 109, Xóm 2, thôn N1, xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 44, Tổ 79, thôn G, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các bên thoả thuận giao 03 con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/4/2016; Nguyễn Gia N, sinh ngày 11/9/2017; Nguyễn Gia L, sinh ngày 02/12/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002979 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

Võ Thành Luân